

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Các Hôi thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Đoàn.
2. Ông: Mai Văn Tài.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thiệu Tất Lơ - Cán bộ Tòa án nhân dân
thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Mường Lay tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại Nhà văn hóa phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/HSST ngày 30/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn T; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1979.

ĐKHKT: Phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường Sông Đà, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12.

- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam.

- Con ông: Đỗ Song H - Đã Chết

- Con bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1949.

Tiền án, tiền sự: Không.

Vợ: Vũ Thị Kim Oanh (Đã ly hôn).

Con: Bi cáo có 01 con sinh năm 2005.

Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1996.

ĐKHKTT: Phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản Nghé Toong, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh
Điên Biên.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 6/12.

Dân tộc: Thái;

Tôn giáo: không

Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lò Văn S

- Sinh năm: 1974

Con bà: Mào Thi H

- Sinh năm: 1976.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bi cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ho và tên: Lù Đức T;

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1997.

ĐKHKT: Phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Bản Na Nát, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 6/12.

Dân tộc: Thái;

Tôn giáo: không

Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lù Văn T

- Đã chết.

Con bà: Mào Thi T

- Sinh năm: 1966.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bi cáo chưa có vợ, con.

Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Văn phòng UBND thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

- *Người đại diện theo pháp luật:* ông Phạm Công C - Chánh văn phòng UBND thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* bà Mai Thị T - Sinh năm 1967;

Chức vụ: Phó chánh văn phòng UBND thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Tạ Thị C - Sinh năm: 1963;
Trú tại: Tổ 11, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định từ trước, nhằm để có tiền phục vụ nhu cầu hút xách của bản thân nên trong các ngày từ ngày 21/9/2017 đến ngày 23/9/2017 các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn N, Lò Đức T, lợi dụng đêm tối và sự mất cảnh giác của bảo vệ Trung tâm hội nghị thị xã ML, tỉnh DB, đã cùng nhau, lén lút, đột nhập vào Trung tâm hội nghị thị xã ML 03 (Ba) lần để cắt trộm lấy dây điện và một số tài sản khác đem đi bán để lấy tiền tiêu sài.

Ngày 26/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ML tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định tổng số dây điện bị cắt gồm: 69 mét dây điện hai pha loại: 2 x 2,4 mm; 24 mét dây điện ba pha loại: 4 x 2,5 mm. Thu giữ tại hiện trường, 48 mét dây ống ruột gà màu trắng dùng đựng dây điện; 03 bình cứu hỏa; 01 thang nhôm dài 3,3 mét, đây là tài sản của Văn phòng UBND thị xã ML nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Văn phòng UBND thị xã.

Tại kết luận về định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã ML kết luận: 69 mét dây điện hai pha loại: 2 x 2,4 mm có giá 966.000 đồng; 24 mét dây điện ba pha loại: 4 x 2,5 mm có giá 840.000 đồng; 03 bình cứu hỏa MFZ4 do Trung Quốc sản xuất có giá: 1.050.000 đồng; 03 đầu phát wifi có giá 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 6.456.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 18 ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn T, Lò Văn N, Lò Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Lò Văn N, Lò Đức T về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 27/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 27/9/2017.

Xử phạt bị cáo Lù Đức T với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 27/9/2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo.

Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Phần bồi thường dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền để sửa chữa, khắc phục thiệt hại cho Văn phòng UBND thị xã ML là: 15.100.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng); 02 bình cứu hỏa MFZ4 do Trung Quốc sản xuất có tổng trị giá: 700.000 đồng; Riêng bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường thêm 03 đầu phát wifi có tổng trị giá 3.600.000 đồng cho Văn phòng UBND thị xã ML, do lần trộm cắp thứ 2 bị cáo đã một mình lên lút trộm cắp, cất giấu mà không cho hai bị cáo Lò Văn N, Lù Đức T biết.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Văn T, Lò Văn Ng, Lù Đức T nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho các bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền bà Mai Thị T - Phó chánh văn phòng UBND thị xã ML yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền để sửa chữa, khắc phục thiệt hại cho Văn phòng UBND thị xã ML là: 15.100.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng); 02 bình cứu hỏa MFZ4 do Trung Quốc sản xuất có tổng trị giá: 700.000 đồng; 03 đầu phát wifi có tổng trị giá 3.600.000 đồng.

Bà Tạ Thị C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào các ngày 21/9/2017 đến 23/9/2017, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, các bị cáo Đỗ Văn T, Lò Văn N, Lù Đức T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của Văn phòng UBND thị xã ML: 69 mét dây điện hai pha loại: 2 x 2,4 mm có giá 966.000 đồng; 24 mét dây điện ba pha loại: 4 x 2,5 mm có giá 840.000 đồng; 03 bình cứu hỏa MFZ4 do Trung Quốc sản xuất có giá: 1.050.000 đồng, tổng giá trị tài sản là: 2.856.000 đồng. Tại lần trộm cắp thứ hai ngày 22/9/2017 Đỗ Văn T một mình lén lút trộm cắp thêm 03 đầu phát wifi có giá 3.600.000 đồng, các bị cáo Lò Văn N, Lù Đức T không biết việc T trộm cắp thêm ba đầu phát wifi đó, vì thế tổng giá trị mà bị cáo Đỗ Văn T phải chịu về hành vi trộm cắp tài sản của mình là: 6.456.000 đồng; tổng giá trị mà các bị cáo Lò Văn N, Lù Đức T mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản của mình trong ba lần là: 2.856.000 đồng. Các lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, các bản cung có trong hồ sơ vụ án, kết luận điều tra cũng như cáo trạng đã truy tố.

Cáo trạng truy tố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cả ba bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

“Điều 138. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ năm trăm nghìn đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu. Làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của Trung tâm hội nghị thị xã ML, đây là tài sản của Nhà nước, là tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 về việc “Xâm phạm tài sản Nhà nước”. Đối chiếu với những quy định có lợi cho người phạm tội, áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị Quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đây không được coi là tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn Thế, Lò Văn N, Lù Đức T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Riêng bị cáo Đỗ Văn T có mẹ là Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án này: HĐXX thấy rằng đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuân bị từ trước, bị cáo Đỗ Văn T là người khởi sướng việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó cả ba bị cáo cùng thực hiện việc lấy trộm tài sản. Trong lần trộm cắp thứ hai bị cáo Đỗ Văn T đã lén lút cất giấu thêm 03 đầu phát wifi mà không cho bị cáo N và T biết vì vậy bị cáo Đỗ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo Lò Văn N, Lù Đức T.

Về hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33 BLHS là hình phạt tù có thời hạn để các bị cáo lao động cải tạo trong trại giam, sau này ra trại trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên khó có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

Xét những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Mào Thị B là người được hưởng lợi từ việc các bị cáo đi trộm cắp tài sản và cũng cùng các bị cáo gọt dây đồng để mang đi bán. Tuy nhiên, khi các bị cáo rủ nhau đi trộm cắp tài sản, B không được biết, không được tham gia bàn bạc cùng, không biết số dây điện và số tiền bán dây đồng từ đâu mà có, hiện tại Mào Thị B cũng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, vì vậy hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với hai điểm thu mua phế liệu mà Đỗ Văn T đã bán đồng ở lần trộm thứ nhất và thứ hai, do T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của hai người phụ nữ này vì vậy Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Đối với bà Tạ Thị C là người đã mua được 1,1 kg đồng của Đỗ Văn T với giá 90.000 đồng, bà C không biết đây là dây là tài sản do trộm cắp mà có và đã bán cho người thu mua phế liệu khác, Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà Chiến và không thu hồi được số đồng nói trên do thời gian đã lâu nên bà C không nhớ là đã bán cho ai, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đối với bà Tạ Thị C.

Trong hồ sơ còn thể hiện, sau mỗi lần bán được xong dây đồng, các bị cáo có mua Hêrôin của Chu Văn N về để sử dụng và đã sử dụng hết. Quá trình điều tra N không thừa nhận việc đã bán ma túy cho các đối tượng trên, vì vậy cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Điều Văn N và không đề cập giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Xét vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc thang nhôm dài 3,3 mét, 03 bình chữa cháy loại 04 kg nhãn hiệu MFZ4 do Trung Quốc sản xuất (trong đó hai bình đã sử dụng và một bình chưa sử dụng); 48 mét ống ruột gà bằng nhựa màu trắng; Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Căn cứ Điều 76 Bộ luật tụng hình sự năm 2003 để xử lý vật chứng vụ án.

Đối với 01 chiếc kim bấm loại dùng để cắt cây cảnh là công cụ, phương tiện phạm tội; 03 cuộn vỏ dây điện màu vàng, đỏ, trắng; 01 túi được may bằng bao xác rắn là những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 con dao dùng để gọt dây điện lấy lõi đồng, 01 đèn pin bị cáo Đỗ Văn T dùng để soi khi cắt dây điện là tài sản của Mào Thị B, B không biết việc đi trộm cắp tài sản của các bị cáo nên cần trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu Mào Thị B là đúng quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 03 thiết bị phát wifi, bị cáo Đỗ Văn T khai cất giấu ở nhà Mào Thị B, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đến tiến hành thu giữ nhưng không thấy còn ở đó nên không thu giữ được. Nên sẽ khoanh cắt để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra việc mất trộm bà Mai Thị T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đã được nhận lại một số tài sản do Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và đã tiến hành thuê người sửa chữa toàn bộ số tài sản bị hư hỏng với tổng số tiền là: 15.100.000 đồng, bà Mai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền sửa chữa, 02 bình cứu hỏa MFZ4 do Trung Quốc sản xuất có giá: 700.000 đồng; 03 đầu phát wifi có giá 3.600.000 đồng và xử lý nghiêm minh các bị cáo và không có yêu cầu gì khác. Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy, việc yêu cầu bồi thường của bà Mai Thị T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là có cơ sở, hợp lý nên cần được chấp nhận. Buộc các bị cáo Đỗ Văn T, Lò Văn N, Lù Đức T phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự với tổng số tiền là 19.400.000 đồng (*Số tiền mà bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường là: 8.867.000 đồng; Các bị cáo Lò Văn Np, Lù Đức T mỗi bị cáo phải bồi thường: 5.267.000 đồng*). Kể từ ngày nguyên đơn dân sự là Văn phòng ủy ban nhân dân thị xã ML có đơn thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST; Bị cáo Đỗ Văn T chịu 443.350 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, các bị cáo Lò Văn N, Lò Đức T mỗi bị cáo chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Lò Văn N, Lò Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

Xử phạt bị cáo Lò Đức T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng điều 41 BLHS, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kìm bấm loại dùng để cắt cây cảnh bằng kim loại có lưỡi màu trắng, cán màu đỏ; 03 cuộn vỏ dây điện màu vàng, đỏ, trắng; 01 túi được may bằng bao xác rắn màu trắng xanh, có kích thước 50 x 40 cm không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Mào Thị B, địa chỉ: Bản Na Nát, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên: 01 dao thái bằng kim loại màu trắng có cán bằng gỗ; 01 dao loại dùng để phát nương bằng kim loại màu đen; 01 dao thái bằng kim loại màu đen có cán bằng nhựa màu xanh; 01 đèn pin màu tím than có dây đeo đầu màu đen đã hỏng, không còn sử dụng được.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng điều 42 BLHS Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Các Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường cho Văn phòng ủy ban nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB số tiền là: 8.867.000 đồng (*Tám triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn*).

Buộc các bị cáo Lò Văn N, Lò Đức T mỗi bị cáo phải bồi thường cho Văn phòng ủy ban nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB số tiền là: 5.267.000 đồng (Năm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Đỗ Văn T, Lò Văn N, Lò Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo Lò Văn N, Lò Đức T mỗi bị cáo 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 443.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Áp dụng Điều 231 và 234/BLTTHS các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/12/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS-HHTTP Công an tỉnh Điện Biên (PC81);
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên (Phòng HCTP);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS-HHTTP Công an TXML;
- Chi cục Thi hành án dân sự TXML;
- UBND phường Na Lay (Thay thông báo);
- UBND phường Sóng Đà (Thay thông báo);;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lò Văn Lịch

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TXML;
- Nhà tạm giữ Công an TXML;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án TXML;
- Công an trại giam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ THA hình sự;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa